

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Môn học

ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC DÂN DỤNG K2

Mã môn: CAS33042

Dùng cho các ngành

Kiến trúc – hệ Đại học

**THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN
CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC**

A. Giáo viên cơ hữu :

1. ThS. Nguyễn Thị Nhung

- Chức danh, học hàm, học vị: *Thạc sĩ*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân – Hải Phòng
- Điện thoại: 0912283794 Email: nhung.nt@hpu.edu.vn

2. ThS. Nguyễn Thế Duy

- Chức danh, học hàm, học vị: *Thạc sĩ*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại: Email:

3. Kts: Chu Anh Tú

- Chức danh, học hàm, học vị: *Kiến trúc sư*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại: Email:

4. Kts: Chu Thị Phương Thảo

- Chức danh, học hàm, học vị: *Kiến trúc sư*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại: Email:

B. Giáo viên thỉnh giảng:

THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1. Thông tin chung

- Số đơn vị học trình: 4 đvht
- Các môn học tiên quyết: Kiến trúc nhà ở, Cấu tạo kiến trúc.
- Các môn học kế tiếp: Các môn học chuyên ngành
- Thời gian phân bổ cho môn học: 6 tuần học + 1 tuần thể hiện

Tuần 1 : Báo cáo kế hoạch đề tài và nghiên cứu tổng thể

Tuần 2+3 : Phát triển ý tưởng, bố cục mặt bằng, hình khối công trình

Tuần 4+5 : Thực hiện ý tưởng, hoàn tất thiết kế

Tuần 6 : Thể hiện

2. Mục tiêu của môn học:

- Sinh viên nắm vững và sử dụng kiến thức lý thuyết đã học bắt đầu làm quen với công tác sáng tác một công trình kiến trúc có nhiều không gian với những chức năng khác nhau là thể loại nhà ở nhỏ, thấp tầng.
- Qua đồ án sinh viên nắm vững cơ cấu công năng và các nguyên tắc tổ chức không gian trong một nhà ở gia đình, cũng như những yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật trong việc tạo dựng một ngôi nhà ở.
- Nâng cao khả năng nghiên cứu và thể hiện đồ án kiến trúc.

3. Tóm tắt nội dung môn học:

3.1. Thể loại công trình:

Đồ án giới hạn nghiên cứu thiết kế các loại công trình kiến trúc nhà ở nhỏ, thông dụng, thấp tầng như:

- Nhà ở lô phố.
- Nhà ở gia đình ghép hộ.
- Biệt thự
- Biệt thự song lập.

3.2. Quy mô xây dựng:

- Các thể loại công trình nhà ở lô phố được xây dựng với quy mô qui định như sau:

Diện tích khu đất: 60 ~ 80 m²

Mật độ chiếm đất: 80 ~ 90 %

Số tầng cao: 2 ~ 3 tầng

Tổng diện tích sàn: 150 ~ 220 m²

- Các thể loại công trình biệt thự được xây dựng với quy mô lớn, cao cấp.

Diện tích khu đất: 250 ~ 600 m²

Mật độ chiếm đất: 30 ~ 40 %

Số tầng cao: 2 ~ 3 tầng

Tổng diện tích sàn: 150 ~ 220 m²

- Công trình nằm trong qui hoạch chung của một khu ở. Khi lựa chọn khu đất xây dựng cần phải lưu ý những vấn đề sau:

- Diện tích khu đất để xác định cụ thể cho từng loại nhà phù hợp với điều kiện thực tế
- Khu đất xây dựng nằm trong qui hoạch khu ở vì vậy khi thiết kế phải tuân thủ các yêu cầu về quy hoạch:
 - + Giao thông.
 - + Hạ tầng kỹ thuật.
 - + Cảnh quan khu vực
- Về các yếu tố về điều kiện tự nhiên cần lưu ý:
 - + Địa hình: đồng bằng, đồi núi, sông ngòi, miền biển...
 - + Hoa gió khu vực: hướng bắc nam, hướng gió chủ đạo đông nam.
- Các yếu tố mang tính địa phương cần được khai thác vào công trình:
 - + Đặc thù văn hoá địa phương (Tây Nguyên, Tây Bắc, Việt Bắc...)
 - + Kiến trúc vùng ven biển (phải chú ý nghiên cứu tác động của gió bão, thủy triều).
 - + Kiến trúc các vùng có khí hậu khắc nghiệt (khu IV, Miền núi Tây Bắc...): chú ý giải pháp hạn chế các tác động xấu của khí hậu đối với ngôi nhà.

** Để nâng cao và phát huy tính sáng tạo, sinh viên có thể tự giả thiết khu đất xây dựng nằm ở các vùng địa hình khác nhau (đồng bằng, miền núi, miền biển, sông ngòi...), hoặc vùng khí hậu đặc thù (nóng, ẩm, gió bão...), khai thác đặc điểm thiên nhiên và vật liệu sẵn có của địa phương*

3.3. Các quy định về thực hiện đồ án:

3.3.1. Kế hoạch thực hiện:

- Tổng số thời gian: 60 tiết.
- Các giai đoạn thực hiện:
 - + Nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế: 5 tiết
 - + Nghiên cứu lý thuyết cơ sở: 5 tiết
 - + Phác thảo ý đồ kiến trúc: 15 tiết
 - + Nghiên cứu giải pháp cụ thể: 25 tiết
 - + Thể hiện đồ án: 10 tiết

3.3.2. Khối lượng thể hiện:

- + Mặt bằng vị trí (tổng thể) 1/200
- + Mặt bằng công trình 1/50
- + Mặt bằng mái 1/100

- + Mặt cắt chính 1/50
- + Mặt đứng chính 1/50
- + Các mặt đứng khác 1/50
- + Phối cảnh minh hoạ

3.3.3. Quy cách thể hiện :

- + Bố cục các hình vẽ trên khổ giấy A1
- + Tuân thủ các quy tắc thể hiện bản vẽ kiến trúc (ký hiệu trục, kích thước nét cắt, nét hiện, nét khuất, ...) diễn tả chính xác đặc tính của các yếu tố kiến trúc (hình khối, giao tuyến, chất liệu, tỉ lệ quan xa gần .v.v...)
- + Thể hiện bằng tay, bằng các chất liệu đã được học trong phương pháp thể hiện như :
Nét mực; Đậm nhạt ; Màu v.v...

3.4. Danh mục các đề tài:

Thể loại	TT	Mã số	Tên đề tài	Ghi chú
K2.1 Biệt thự	1	K2.1.1	Nhà biệt thự đơn	
	2	K2.1.2	Biệt thự song lập	
K2.2 Nhà ở nhỏ	1	K2.2.1	Nhà ở chia lô (nhà lô phố)	
	2	K2.2.2	Nhà ở ghép hộ (nhà ghép khối)	

4. Học liệu:

1. Sách, giáo trình chính: Các đồ án mẫu, tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước.
2. Các nguồn tài liệu khác: Internet...
3. Tham khảo các công trình thực tế

5. Hình thức dạy học:

- Học thực hành theo nhóm, 8-10 sinh viên/nhóm/giáo viên
- Thời gian (theo mục 3.3.1)

6. Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể:

- Tổng số thời gian: 60 tiết.
- Các giai đoạn thực hiện:
 - + Nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế: 5 tiết
 - + Nghiên cứu lý thuyết cơ sở: 5 tiết
 - + Phác thảo ý đồ kiến trúc: 15 tiết
 - + Nghiên cứu giải pháp cụ thể: 25 tiết
 - + Thể hiện đồ án: 10 tiết

7. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:

- Sinh viên phải dự học tối thiểu 60% thời lượng học trên lớp của môn học mới được đánh giá điểm quá trình và được thể hiện đồ án.
- Sinh viên phải có khối lượng bài theo yêu cầu của giáo viên khi lên lớp theo buổi học các giai đoạn.

8. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:

- Sử dụng thang điểm 10 để đánh giá môn học.
- Hình thức thi: Có 01 tuần thể hiện đồ án tại nhà

9. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:

- Điểm nhận thức chuyên môn: 40%
- Điểm bài đồ án: 60%

Trong đó: (tính theo tỉ lệ 100%)

- Ý tưởng kiến trúc: 30%
- Công năng công trình: 30%
- Kỹ thuật: 20%
- Thẩm mỹ: 20%

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học : Nhà trường trang bị hệ thống phòng học có bàn vẽ A1 cố định để phục vụ cho các tiết giảng dạy.
- Yêu cầu đối với sinh viên (sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng các bài tập về nhà, ...): Sinh viên phải tìm hiểu trước các vấn đề theo “nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước” để phục vụ cho việc giảng dạy.

Hải Phòng, ngày tháng năm 201

CHỦ NHIỆM KHOA

P.CHỦ NHIỆM BỘ MÔN

NGƯỜI VIẾT ĐỀ CƯƠNG

Chu Anh Tú

Nguyễn Thị Nhung